TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**C ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST
Ngày 11/6/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa bà Lê Thị T và ông Phan T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và bà Lê Thị Thúy Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số36/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2019 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:

Bà Lê Thị T và ông Phan T, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 24 tháng 02 năm 2011. Sau khi kết hôn xong, vợ chồng bà T và ông T sinh sống với nhau ở nhà bà Dì của ông T tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác và sinh được hai người con chung. Đến giữa năm 2012, thì vợ chồng bà T và ông T xảy ra mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do ông T có tính gia trưởng, vũ phu buộc vợ phải phục tùng theo ý của chồng nên vợ chồng thường xuyên cải vã, to tiếng với nhau, thậm chí ông T đánh đập, đuổi bà T

ra khỏi nhà một cách vô cớ; cũng theo bà T ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, như đi làm không đưa tiền về để vợ chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày và nuôi dạy con cái. Nghiêm trọng hơn là ngày 13 tháng 3 năm 2019, ông T đã đánh và đuổi bà T ra khỏi nhà, không cho bà T ở trong nhà nên bà T phải ra khỏi nhà và về ở với bố mẹ mình. Vì vậy, bà T về nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị sinh sống từ ngày 13/3/2019 cho đến nay, khi đi ông T không cho bà T bồng con đi theo. Trong khoảng thời gian ở nhà bố mẹ mình, thỉnh thoảng bà Ty có về thăm các con, nhưng chỉ lén lút, không giám công khai vì sợ ông T phát hiện ra và đánh đập. Với những lý do trên, bà T thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giải quyết cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Phan T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà T và ông T có hai người con chung là cháu Phan Thị Tường V, sinh 08/11/2011 và cháu Phan Đăng Chí T, sinh ngày 11/04/2018. Hiện tại, hai cháu đang ở cùng với bố tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V, cháu T và không yêu cầu ông Phan T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 26 tháng 4 năm 2019, cũng như lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 16/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay, ông Phan T trình bày: Ông và bà T yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong , tỉnh Quảng Trị vào ngày 24 tháng 02 năm 2011. Sau khi kết hôn xong, vợ chồng ông T sinh sống với nhau ở nhà bà Dì của ông T tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo ông T, trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau vợ chồng ông T và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cải vả, lời qua tiếng lại. Mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại trong nhiều năm liền, mỗi lần cải vả, xích mích là bà T lại bỏ nhà ra đi một thời gian sau đó lại quay về sinh sống cùng chồng và con. Vào tháng 3 năm 2019, sau khi hai vợ chồng cải vã nhau về vấn đề tiền bạc trong gia đình, vì quá bực tức nên ông T có đánh vào mặt bà T một cái bạt tai. Do ông T đánhnên bà T đã bỏ về nhà bố mẹ mình và để lại hai người con cho ông T nuôi dưỡng từ đó cho đến nay. Trong thời gian bà T về nhà bố mẹ mình sinh sống thì hai vợ chồng không còn liên lạc hay quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Ông T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà T làm đơn ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn để cho mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông T và bà T có hai người con chung là cháu Phan Thị Tường V, sinh 08/11/2011 và cháu Phan Đăng Chí T, sinh ngày 11/04/2018. Hiện tại hai cháu đang ở cùng với ông T tại thôn Hà

My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, ông T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V, cháu T và không yêu cầu bà Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà T; về con chung: Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu Phan Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2011 cho ông Phan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Đăng Chí T, sinh ngày 11/4/2018 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Phan T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong , tỉnh Quảng Trị vào ngày 24 tháng 02 năm 2011 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn xong, vợ chồng bà Ty và ông T sinh sống với nhau ở nhà Dì của ông T tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và sinh được hai người con. Đến giữa năm 2012,thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhan chủ yếu là do ông T có tính gia trưởng, vũ phu thường nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, thậm chí ông T nhiều lần đánh đập và đuổi bà T ra khỏi nhà một cách vô cớ. Bên cạnh nguyên nhân nói trên thì do bà T đang nuôi con nhỏ không đi làm được còn ông T đi làm nhưng lại không đưa tiền về để vợ chi tiêu trong gia đình dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2019, sau khi hai vợ chồng cải nhau thì ông T đã đánh và đuổi bà T ra khỏi nhà, không cho bà T ở trong nhà. Vì vậy, từ ngày 13/3/2019, bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở tại thôn Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này thì ông T, bà Ty cũng không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày ở trên là đúng, trong khi cải nhau, do bực tức nên ông T có đánh bà T nên bà T đã bỏ về nhà bố

mẹ đẻ của bà T sinh sống kể từ ngày 13/3/2019 cho đến nay. Ông T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài dẫn đến bà T làm đơn xin ly hôn thì ông T đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Việc thuận tình ly hôn của các bên đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà T và ông T có hai người con chung là cháu Phan Thị Tường V, sinh 08/11/2011 và cháu Phan Đăng Chí T, sinh ngày 11/04/2018. Hiện tại cháu V và cháu T đang ở cùng với ông Tân tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tại phiên tòa hôm nay thì bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, còn cháu V giao cho ông T nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu V, cháu T và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con của vợ chồng ông T và bà T Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại cháu V đã trên bảy tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố, mặt khác, cháu V đang theo học tại trường Tiểu học xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên cần giao cháu V cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu V và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đối với cháu T, hiện tại đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, bà T có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi cháu. Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cho rằng bà T bỏ đi không chăm sóc con nên đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu cho ông T nuôi dưỡng. Qua xem xét lời trình bày của bà T tại phiên tòa và biên bản xác minh ngày 23/5/2019 tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa thì bà T bỏ đi là do ông T đánh đập và gây gỗ. Mỗi lần ông T đánh đập khiến bà T phải bỏ đi thì bà T đều báo với Công an viên của thôn. Vì vậy, việc ông T cho rằng bà T bỏ con không nuôi dưỡng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Bà T và ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; khoản 2, khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan T và bà Lê Thị T.

Về con chung: Giao cháu Phan Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2011 cho ông Phan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Đăng Chí T, sinh ngày 11/4/2018 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T và ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004438 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Triệu Phong (bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Xuân Hải